**Phụ lục 3**

**Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương Bậc 3, Bậc 4**

**theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHKT ngày tháng năm 2024*

*của Trường Đại học Kinh tế -ĐHQGHN)*

**Tiếng Anh**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khung năng lực** **ngoại ngữ VN**  | **IELTS** | **TOEFL** | **Cambridge Exam** | **Pearson English International Certificate (PEIC)** | **Aptis ESOL International Certificate (Hội đồng Anh)** | **Vietnamese Standardized Test of English Proficiency** |
| Bậc 3 | 4.5 | 42 iBT | A2 Key 140B1 Preliminary: 140B2 First: 140B1 Business Preliminary 140B2 Business Vantage: 140 | Level 2 | B1  | VSTEP.3-5 (4.0) |
| Bậc 4 | 5.5 | 72 iBT | B1 Preliminary: 160B2 First: 160C1 Advanced: 160B1 Business Preliminary 160B2 Business Vantage: 160C1 Business Higher: 160 | Level 3 | B2  | VSTEP.3-5 (6.0) |

**Ghi chú:** (\*) **Aptis ESOL International Certificate (Hội đồng Anh)** (Được cấp từ ngày 16/11/2022 bởi các công ty hoặc tổ chức do Bộ Giáo dục & Đào tạo cấp phép tại Quyết định số 3646/QĐ-BGDĐT)***.***

(\*) chứng chỉ tiếng Anh VSTEP được cấp theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 (xem mẫu tại: ***https://bit.ly/mau\_ccvstep***).

**Một số ngoại ngữ khác**

| **Khung năng lực ngoại ngữ VN**  | **tiếng Nga** | **tiếng Pháp** | **tiếng Đức** | **tiếng Trung** | **tiếng Nhật** | **tiếng Hàn** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bậc 3 | ТРКИ-1 | DELF B1TCF B1 | Goethe-Zertifikat B1, TELC Deutsch B1, DSD I, ÖSD -Zertifikat B1, TestDaF-TDN3, ECL B1 | HSKBậc 3 | JLPT N3NAT-TEST 3QJ-TEST (400) | TOPIK II (Bậc 3) |
| Bậc 4 | ТРКИ-2 | DELF B2TCF B2 | Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm), ÖSD -Zertifikat B2, TestDaF-TDN4ECL B2 | HSK Bậc 4 | JLPT N2 (90)NAT-TEST 2Q (100)J-TEST (600) | TOPIK II (Bậc 4) |

***Ghi chú:*** *(\*) Đối với bậc thạc sĩ điều kiện ngoại ngữ là tiếng Anh.*

 *(\*) Bằng tiếng Pháp DELF và DALF được sử dụng trong tuyển sinh đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và không giới hạn thời hạn sử dụng.*

*Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, đơn vị đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.*